



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

16.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ÁP LỰC BÁN ĐANG GIA TĂNG Ở CẬN TRÊN KHUNG GIÁ 1,600 – 1,700 ĐIỂM

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

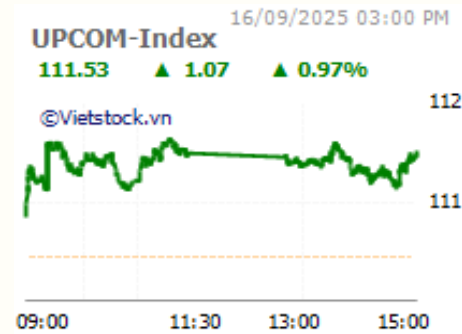
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	114
Số cổ phiếu giảm giá	210
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	62
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	143
Số cổ phiếu giảm giá	105
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	123

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	119,749.76	121,091.07	(1,341.32)
% KL toàn thị trường	9.00%	9.10%	
Giá trị	4,619,073	4,564,257	54,816
% GT toàn thị trường	11.19%	11.06%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,533.37	6,339.30	(3,805.93)
% KL toàn thị trường	9.00%	9.10%	
Giá trị	58,440	184,740	(126,300)
% GT toàn thị trường	2.43%	7.67%	

UPCOM

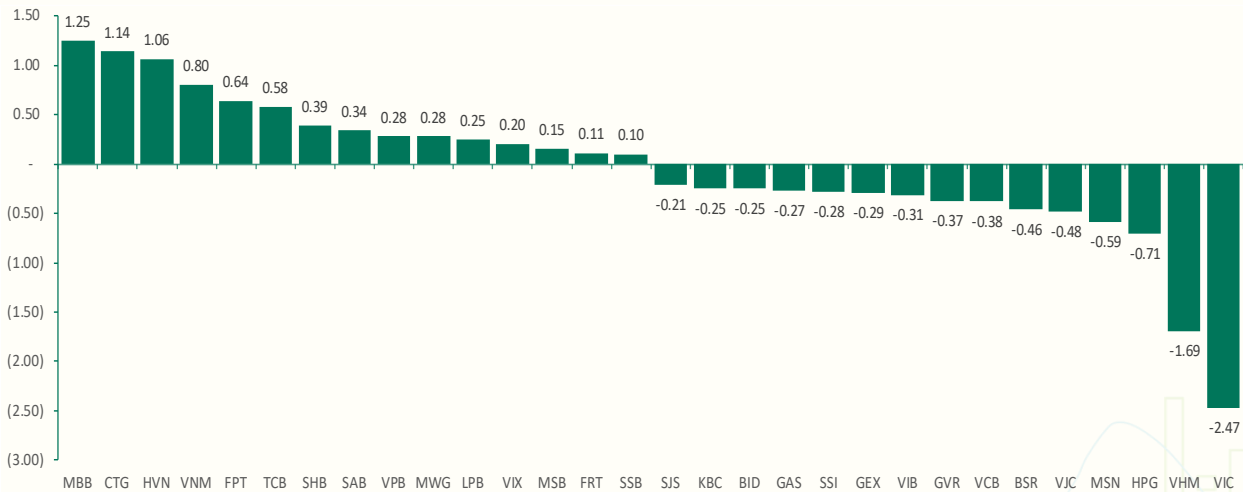
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	211.75	391.80	(180.05)
% KL toàn thị trường	0.41%	0.76%	
Giá trị	5,966	29,671	(23,705)
% GT toàn thị trường	0.81%	4.02%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,765,400	65,600	-200 (-0.3%)	11.93	2.56	5,501	548,132
2	VIC	2,920,100	135,000	-2,800 (-2.03%)	38.17	3.30	3,537	523,864
3	VHM	2,008,200	102,700	-1,800 (-1.72%)	14.59	1.83	7,039	421,831
4	BID	7,340,200	42,050	-150 (-0.36%)	10.59	1.81	3,972	295,248
5	CTG	18,522,800	52,500	900 (1.74%)	9.36	1.72	5,606	281,925
6	TCB	30,137,900	39,350	350 (0.9%)	12.80	1.72	3,075	278,844
7	VPB	70,212,600	31,700	150 (0.48%)	14.46	1.65	2,193	251,505
8	HPG	66,855,600	29,950	-400 (-1.32%)	14.26	1.57	2,100	229,880
9	MBB	51,366,800	27,500	650 (2.42%)	6.35	1.31	4,331	221,512
10	FPT	17,531,600	103,500	1,600 (1.57%)	17.66	3.85	5,862	176,313

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.18%	+36.28%	1,600
✖ Tài chính	+0.34%	+37.17%	104
➢ Tổ chức tín dụng	+0.54%	+35.22%	29
➢ Dịch vụ tài chính	-0.89%	+60.24%	62
➢ Bảo hiểm	-0.54%	+16.87%	13
➢ Bất động sản	-1.47%	+94.06%	132
✖ Công nghiệp	-0.18%	+30.82%	402
➢ Vận tải	+0.06%	+26.15%	117
➢ Hàng hóa công nghiệp	-0.64%	+40.77%	232
➢ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.40%	+40.57%	53
✖ Tiêu dùng thiết yếu	+0.32%	+3.84%	169
➢ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.33%	+4.04%	156
➢ Thương mại hàng thiết yếu	+0.26%	0%	9
➢ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.15%	+9.84%	4
➢ Nguyên vật liệu	-1.04%	+20.09%	284
➢ Tiện ích	-0.17%	+6.89%	154
✖ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.31%	+25.03%	187
➢ Thương mại hàng không thiết yếu	+0.75%	+22.92%	65
➢ Dịch vụ tiêu dùng	-0.12%	+3.30%	37
➢ Thời trang và hàng lâu bền	-0.13%	+61.78%	72
➢ Xe và linh kiện	-1.29%	+5.49%	13
✖ Dịch vụ truyền thông	+0.39%	-18.00%	41
➢ Dịch vụ viễn thông	+0.43%	-19.64%	18
➢ Truyền thông và giải trí	-0.33%	+16.06%	23
➢ Năng lượng	-0.98%	+1.69%	53
✖ Công nghệ thông tin	+1.57%	-20.52%	16
➢ Phần mềm và dịch vụ	+1.60%	-20.80%	9
➢ Phần cứng và thiết bị	-0.59%	+25.63%	7
✖ Chăm sóc sức khỏe	-0.24%	+4.82%	58
➢ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.36%	+7.60%	47
➢ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.99%	-26.99%	11

Áp lực bán đang gia tăng ở cận trên của khung giá 1,600 – 1,700 điểm

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4,00 điểm (- 0.24%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm dịch vụ, thiết bị và chăm sóc sức khỏe, thương mại hàng không thiết yếu, tổ chức tín dụng, dịch vụ viễn thông, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, ELC, JVC, TNH, MWG, PNJ, FRT, CTG, TCB, LPB, MBB, SHB, KLB, MSB, VGI, FOX, VEF, TV1, MCH, VNM, SAB, VHC, QNS, HAG, HNG, HVN...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) JVC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ JVC đang trong sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 9 - 10;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 96 – 110;
- ✓ MWG hợp tới Vinfast mở trạm sạc xe điện và có khoảng 100,000 đơn đặt cọc mua Iphone 17 mới là tin tức hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 58 – 65;
- ✓ Thị trường xuất hiện tin đồn VINCOM sẽ mua lại tòa nhà đang xây dở dang của CTG tại Ciputra với giá 10,000 tỷ (Hiện giá ghi sổ của tài sản này là 5,400 tỷ) và CTG sẽ mua một dự án của VINCOM tại Cổ Loa để làm trụ sở văn hóa (Một hình thức đổi ngang làm sạch sổ sách của hai bên);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) KLB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 31 – 36;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 76%;

(v) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VNM đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 67 – 73;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(2) Bất động sản, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, năng lượng, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp, truyền thông và giải trí, tiện ích...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KBC, KDH, DIG, CEO, TAL, TCH, DXG, PDR, DRC, CSM, SRC, HPG, GVR, MSR, CSV, KSB, HT1, PHR, BSR, PVS, OIL, SSI, VND, VCI, HCM, GEX, VCG, VGC, VEA, BCG, DPG, IPA, YEG, GAS, REE, POW, HDG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá có thể chưa kết thúc với hỗ trợ quanh vùng 34 – 36;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 19 – 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 40;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Không điều chỉnh bằng giá nên sẽ điều chỉnh bằng thời gian ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Opening Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 139 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, HVN, VNM, MSB, MBB, CTG, ACB, FPT, MSN, VIC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, SSI, VND, VIC, VCB, SHS, HCM, KDH, VNM, STB...Đà bán ròng đã thu hẹp trong phiên hôm nay nhưng hôm nay cũng là ngày chốt lời của nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ sau chuỗi tăng điểm vừa qua khiến nhiều NĐT cảm thấy xanh vỏ đỏ lòng.

(ii) VN-Index không thể tăng giá vượt mốc 1,700 điểm và có dấu hiệu suy yếu cuối giờ. Đây không phải là điều bất ngờ bởi chúng tôi chia sẻ thị trường có thể sẽ kẹt trong khung giao dịch 1,600 – 1,700 điểm lâu hơn dự kiến vào lúc này.

Các cổ phiếu vượt đỉnh trong phiên hôm nay là VHC, KLB, SJD, DCL, CSM, VTZ...

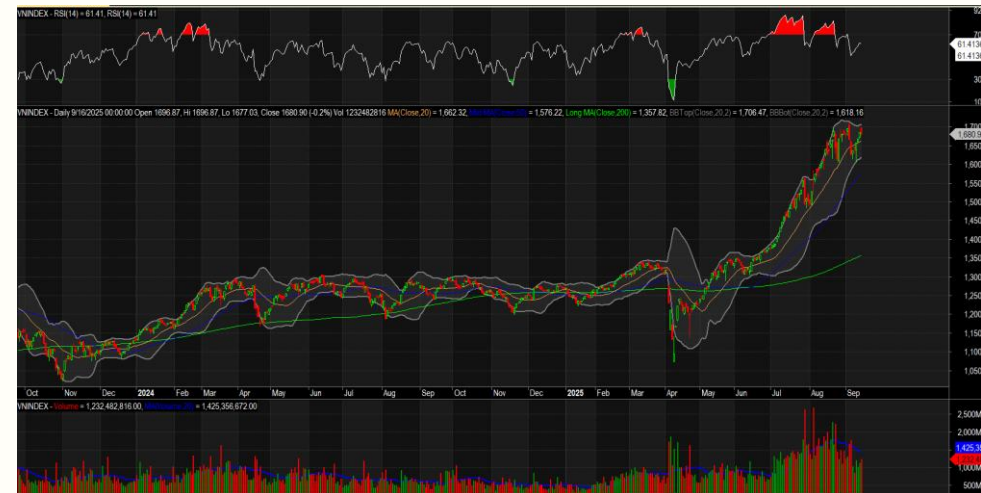
Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là SAB, CMG, KDC, LAS, VGT, PHR, DRC, VHC, REE, PVT...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: VNM, KLB, IDI, NTP, CTD, SMC, HVN, PAN...

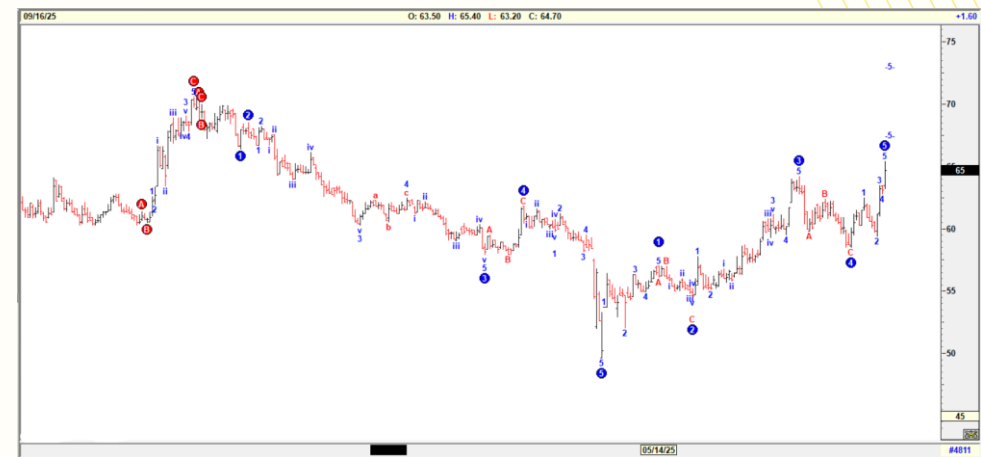
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, STB, VNM, MWG, CTG, FPT, MSN, LPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VNM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	617.86	620.76	614.97	NO	623.84	635.61	641.59	653.36	606.09	600.11	588.34	582.36
HNXINDEX	280.1	280.66	279.54	NO	282.59	286.2	288.69	292.3	276.49	274	270.39	267.9
UPINDEX	111.27	111.25	111.3	YES	111.7	112.07	112.5	112.87	110.9	110.47	110.1	109.67
VN30	1879.4	1881.41	1877.4	NO	1889.35	1903.3	1913.25	1927.2	1865.45	1855.5	1841.55	1831.6
VNINDEX	1684.93	1686.95	1682.92	NO	1692.84	1704.77	1712.68	1724.61	1673	1665.09	1653.16	1645.25
VNXALL	2902.91	2906.6	2899.22	NO	2919.59	2943.65	2960.33	2984.39	2878.85	2862.17	2838.11	2821.43
VN30FIM	1879.33	1881	1877.67	YES	1891.67	1907.33	1919.67	1935.33	1863.67	1851.33	1835.67	1823.33
VN30FIQ	1862.63	1865.45	1859.82	NO	1873.27	1889.53	1900.17	1916.43	1846.37	1835.73	1819.47	1808.83
VN30F2M	1874.1	1877.05	1871.15	NO	1883.2	1898.2	1907.3	1922.3	1859.1	1850	1835	1825.9
VN30F2Q	1843.3	1845.5	1841.1	NO	1850.6	1862.3	1869.6	1881.3	1831.6	1824.3	1812.6	1805.3
BCM	68.67	68.5	68.83	NO	69.73	70.47	71.53	72.27	67.93	66.87	66.13	65.07
BID	42.25	42.35	42.15	NO	42.5	42.95	43.2	43.65	41.8	41.55	41.1	40.85
ACB	26.4	26.4	26.4	YES	26.6	26.8	27	27.2	26.2	26	25.8	25.6
BVH	58.7	58.85	58.55	NO	59.2	60	60.5	61.3	57.9	57.4	56.6	56.1
CTG	52.47	52.45	52.48	YES	53.13	53.77	54.43	55.07	51.83	51.17	50.53	49.87
FPT	103.43	103.4	103.47	YES	104.87	106.23	107.67	109.03	102.07	100.63	99.27	97.83
GAS	63	63.15	62.85	NO	63.3	63.9	64.2	64.8	62.4	62.1	61.5	61.2
GVR	29.68	29.8	29.57	NO	29.92	30.38	30.62	31.08	29.22	28.98	28.52	28.28
HDB	31.25	31.22	31.28	YES	31.6	31.9	32.25	32.55	30.95	30.6	30.3	29.95
HPG	30.08	30.15	30.02	NO	30.42	30.88	31.22	31.68	29.62	29.28	28.82	28.48
LPB	44.68	44.58	44.79	NO	45.37	45.83	46.52	46.98	44.22	43.53	43.07	42.38
MBB	27.47	27.45	27.48	YES	27.88	28.27	28.68	29.07	27.08	26.67	26.28	25.87
MSN	87.53	87.9	87.17	NO	88.27	89.73	90.47	91.93	86.07	85.33	83.87	83.13
MWG	80.2	80.15	80.25	YES	81.5	82.7	84	85.2	79	77.7	76.5	75.2
PLX	36.02	36.05	35.98	YES	36.23	36.52	36.73	37.02	35.73	35.52	35.23	35.02
SAB	47.52	47.38	47.66	NO	48.43	49.07	49.98	50.62	46.88	45.97	45.33	44.42
SSB	19.92	19.88	19.96	NO	20.18	20.37	20.63	20.82	19.73	19.47	19.28	19.02
SHB	18.07	18	18.13	NO	18.38	18.57	18.88	19.07	17.88	17.57	17.38	17.07
SSI	42.07	42.3	41.83	NO	42.53	43.47	43.93	44.87	41.13	40.67	39.73	39.27
STB	56.3	56.4	56.2	NO	56.7	57.3	57.7	58.3	55.7	55.3	54.7	54.3
TCB	39.57	39.67	39.46	NO	39.88	40.42	40.73	41.27	39.03	38.72	38.18	37.87
TPB	19.73	19.77	19.69	NO	19.97	20.28	20.52	20.83	19.42	19.18	18.87	18.63
VHM	103.37	103.7	103.03	NO	104.03	105.37	106.03	107.37	102.03	101.37	100.03	99.37
VCB	65.93	66.1	65.77	NO	66.27	66.93	67.27	67.93	65.27	64.93	64.27	63.93
VIB	21.25	21.35	21.15	NO	21.5	21.95	22.2	22.65	20.8	20.55	20.1	19.85
VIC	143.7	144.55	142.85	NO	145.4	148.8	150.5	153.9	140.3	138.6	135.2	133.5
VIC	135.57	135.85	135.28	NO	137.23	139.47	141.13	143.37	133.33	131.67	129.43	127.77
VPB	32.02	32.17	31.86	NO	32.53	33.37	33.88	34.72	31.18	30.67	29.83	29.32
VNM	64.43	64.3	64.57	NO	65.67	66.63	67.87	68.83	63.47	62.23	61.27	60.03
VRE	30.77	30.85	30.68	NO	30.93	31.27	31.43	31.77	30.43	30.27	29.93	29.77

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ACB	40,108,800	19,117,770	210	0
VNM	12,673,100	5,431,010	233	2.54
KSB	8,453,800	3,595,590	235	-1.57
HVN	6,827,400	1,852,010	368.65	5.37
C4G	5,691,200	2,345,920	243	-1.04
DAH	5,072,100	615,770	824	6.85
IDI	4,043,100	1,882,750	214.74	-1.26
SAB	2,744,100	810,030	339	2.36
NT2	2,725,400	1,336,270	204	2.49
TDC	2,594,600	898,990	288.61	-0.76
JVC	2,415,300	1,034,270	234	6.89
VIP	2,040,300	294,170	694	3.69
KLB	1,905,400	592,600	322	13.06
VNE	1,847,600	477,690	387	6.91
ELC	1,592,700	576,670	276.19	3.7
FRT	1,215,300	573,440	212	2.1
SHI	857,100	391,000	219	0.35
CIG	816,200	161,440	506	4.55
BFC	777,200	286,650	271	0.23
DXP	631,200	254,850	247.68	0
HID	610,300	282,740	216	3.86
TEG	556,600	173,670	320	6.85
FUEKIVFS	468,500	24,680	1,898	1.84
BKG	389,200	122,660	317	3.67
BWE	369,600	175,550	210.54	-0.21
ACC	360,000	5,310	6,780	1.09
NO1	284,500	132,810	214	1.6
VCS	267,800	122,930	218	1.4
EVE	222,000	37,900	586	1.81
SJE	216,300	80,850	268	-3.9
FCM	185,700	82,030	226	0.98
HU3	175,000	1,020	17,157	0
VTV	144,700	51,170	283	-0.79
LHC	142,500	38,040	375	-1.63
HU4	110,300	46,890	235	3.62
STK	109,400	42,150	260	3.73
TSA	105,000	12,010	874	2.44
HND	104,500	38,390	272	-0.85
MCM	76,000	37,390	203	0
HD6	70,600	29,410	240	0

- Lưu ý: ACB, VNM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Sep	IDI	Mua thêm	≤ 9	10% -20%	Sóng tăng giá mới đang hình thành
15-Sep	VHC	Mua	≤ 66	10% -20%	Sóng tăng giá mới đang hình thành
15-Sep	CTD	Mua	≤ 83	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
15-Sep	HAH	Mua	≤ 60	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/09, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.216 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.006 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.426 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.385 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên 12/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 400 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.450 VND/USD và 26.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 2W và giảm 0,04 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,23%; 1W 4,48%; 2W 4,68% và 1M 5,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,77%; 5Y 3,02%; 7Y 3,36%; 10Y 3,56%; 15Y 3,64%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 8.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 6.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 8.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, 4.435,27 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 14.804,70 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 3.630,57 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 152.366,18 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

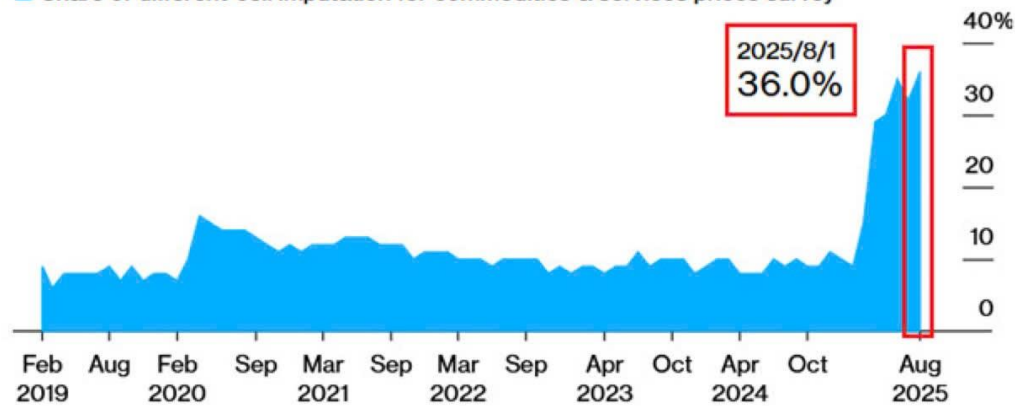
Chất lượng dữ liệu lạm phát CPI tiếp tục giảm sút

Vào tháng 8, ước tính giá CPI là 36%, tăng so với mức 32% của tháng 7. Thông thường, BLS tính toán lạm phát CPI bằng cách thu thập ~90.000 báo giá hàng tháng trên 200 danh mục sản phẩm và dịch vụ. Khi dữ liệu về giá bị thiếu, BLS sẽ lấp đầy khoảng trống bằng các ước tính, thường chiếm khoảng 10% tổng số điểm dữ liệu. Tỷ lệ ước tính đã tăng nhanh trong vài tháng qua. Kết quả là, số liệu CPI ngày càng kém chính xác và ít phản ánh chi phí thực tế của người tiêu dùng. Niềm tin vào dữ liệu kinh tế đang bị xói mòn.

Filling in the Blanks on CPI

BLS relying more on imputation technique with less data collection

■ Share of different-cell imputation for commodities & services prices survey

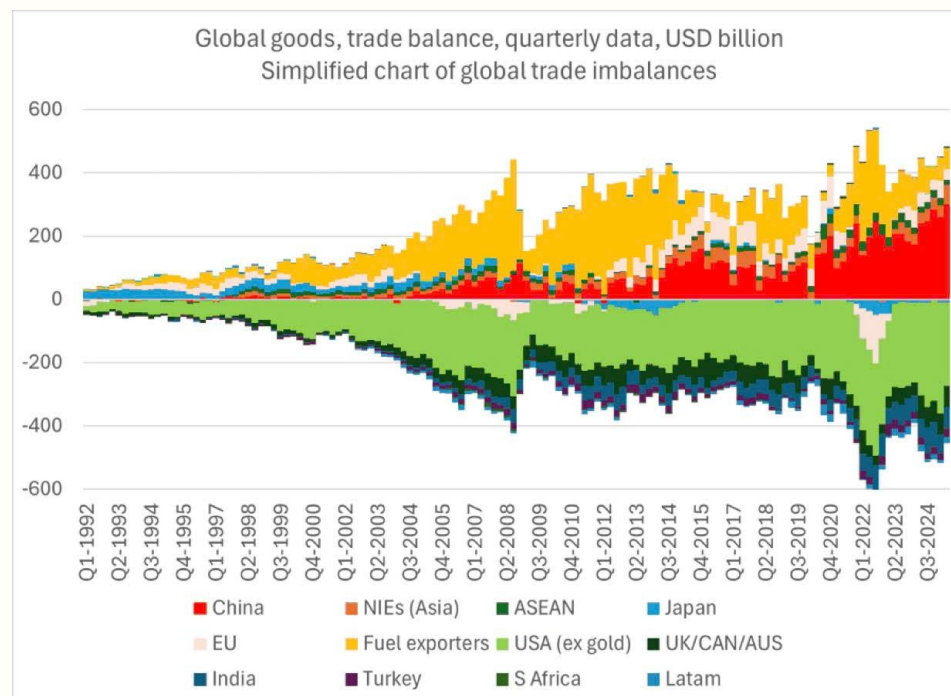


Source: Bureau of Labor Statistics

Note: Data represent share of imputed prices that rely on different cell imputation

Trung Quốc hiện chiếm gần 2/3 thặng dư hàng hóa toàn cầu

Phần lớn hàng xuất khẩu dịch vụ của Hoa Kỳ là sang Ireland (và đối với dịch vụ tài chính là sang Quần đảo Cayman). Điều đó cho thấy một điều quan trọng, nhưng không nói lên điều gì về tình trạng dư thừa năng lực sản xuất.



Chờ đợi tin tức từ cuộc họp của FED

AMD – Tín hiệu điều chỉnh sắp kết thúc ?



Google tăng nhanh tới giá mục tiêu ?



DXY liên tục suy yếu ?



Chuỗi 10 phiên tăng điểm liên tiếp của Nasdaq



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

